

TRANG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 5 VÒNG 5 NĂM 2023-2024

Phần 1. Khi con nhanh trí

Em hãy giúp bạn Khi nối từng ô chữ thích hợp ở hàng trên với hàng giữa, ở hàng trên với hàng dưới để tạo thành từ. (Chú ý: Có những ô chữ không ghép được với ô giữa)

Bảng 1.

chức	ngôi	học	gia	hương	mai
vị					
tha	bình	tướng	thế	trí	giác

.....

.....

.....

Bảng 2.

công	bình	ngoại	tình	lòng	yêu
thương					
trường	nông	tật	hại	lượng	bình

.....

.....

.....

Bảng 3.

thoại	trống	gió	nhi	cánh	cộng
đồng					
âm	bào	tâm	nghĩa	sách	hồ

.....

.....

.....

Bảng 4.

hình chân hoa tán hoàn trung

thành

tự thật tích công thị hái

.....
.....
.....

Bảng 5.

lí thánh thiên thỏ bản sám

địa

chủ điếm bàn lí cầu chỉ

.....
.....
.....

Bảng 6.

đắc quyết ý dân đồng tiêu

chí

chóc khí công tuệ lí hướng

.....
.....
.....

Bảng 7.

trung	yên	hòa	tài	bình	phê
bình					
dân	an	mạc	đẳng	dị	tĩnh

Bảng 8.

thiên	nhân	an	trọng	toàn	đa
tài					
năng	hoa	sản	trợ	ba	nhật

Bảng 9.

táo	bình	quán	hải	bệnh	đoàn
quân					
phục	sự	đội	sĩ	tài	nhân

Bảng 10.

chim	thành	tiên	chiến	vũ	đoàn
công					
suất	bằng	cộng	cò	an	cụ

Phần 2. Hồ Con Thiên Tài

Em hãy giúp Hồ Vàng sắp xếp lại vị trí các ô trống để thành câu hoặc phép tính phù hợp. Nếu sai quá 3 lần bài thi sẽ dừng lại.

Câu 1:

hoa.	cây	bão	Hàng	dịu	dàng	mùa	chẩn

Câu 2:

tìm	đến	ong	đời	Bầy	trợn	hoa	bay

Câu 3:

Chắt	vị	hương.	trong	mùi	ngọt

Câu 4:

ế	n	ước	ng	gi

Câu 5:

ngày.	tàn	đã	tháng	mùa	hoa	Những	phai

Câu 6:

nẻo	đường	là	Không	xa.	gian

Câu 7:

ong	miền.	ruồi	trăm	Bầy	rong

Câu 8:

say	đủ	làm	trời	Men	đất	lòng	người.

Câu 9:

gặm	đồng	xanh.	bò	Đàn	cỏ	trên

Câu 10:

bông	đón	cánh	Những	xuân.	bung	đào

Câu 11:

thơ	viết	bài	trời	Đất	tiếp	ngào.	ngọt

Câu 12:

c	âm	ng	d	ũ

Câu 13:

nháy	nhay	,	đông	Chớp	gáy	thì	gà	mưa
------	------	---	------	------	-----	-----	----	-----

--	--	--	--	--	--	--	--	--

Câu 14:

lưng.	của	nằm	mẹ,	trên	em	trời	Mặt

Câu 15:

â	h	n	nh	ậ

Câu 16:

vui	bình	đất	Tiếng	yên	hát	giữ	trái

Câu 17:

của	đôi.	bắp	trên	thì	Mặt	trời	nằm

Câu 18:

then	cài	Sóng	sập	,	đêm	đã	cửa

Câu 19:

bò	vàng	Con	ngĩnh	ngộ	đuổi	theo	sau

Câu 20:

a	ạ	g	n	d

Câu 21.

đuôi	Vây	rạng	hồng	đông	bạc.	lóa

Câu 22:

nh	h	ì	b	òa

Câu 23:

ngào.	bài	ngọt	tiếp	thơ	viết	Đất	trời

Câu 24:

then,	sập	đã	Sóng	cửa.	cài	đêm

Câu 25:

đất.	trái	vui	giữ	Tiếng	yên	hát	bình

Câu 26:

ng	d	âm	ũ	c

Câu 27:

trên	của	bắp	nằm	trời	đôi.	Mặt	thì
------	-----	-----	-----	------	------	-----	-----

--	--	--	--	--	--	--	--

Câu 28

Biển	bờ	ngờ	nằm	giữa	sẽ	cao	nguyên

Câu 29:

soi.	dừa	sông	nghiêng	rặng	chảy	Con	có

Câu 30:

bò	Con	theo	đuổi	vàng	sau.	ngĩnh	ngộ

Câu 31:

m	th	ô	ng	inh

Câu 32:

oi,	chim	mến.	gù	tiếng	câu	Bồ	thương

Câu 33:

sớm	Trường	chiều.	đỉnh	Mây	mờ	che	Sơn

Câu 34:

nhà	cửa	nhòm	khe	Trăng	thơ.	ngắm

Câu 35:

lựa.	sông	dài	uốn	Dòng	lượn	như

Câu 36:

Người	số	ngắm	soi	trăng	ngoài	cửa

Câu 37:

đàn	cá	tặng.	sông,	bơi	Dưới	tung

Câu 38:

đ	ước	ất	n

Câu 39:

úc	ạnh	h	ph
----	-----	---	----

--	--	--	--

Câu 40:

Ăn	trông	ngồi	trông	hương.	nồi,

Câu 41:

Con	cất	gáy.	gà	tiếng	trống

Câu 42:

là	Cánh	bay	dòn	cò	dập

Câu 43:

i	n	õ	ê	k	t	h	m

Câu 44:

cơm	bát	bưng	Ai	đầy	ơi,

Câu 45:

bao	tự	đến	giờ?	giêng	tháng

Câu 46:

nói	nghiêng	Dù	ngả	nói	ai

Câu 47:

ban	hoa	bùng	hoa	Bập	Chuối,	màu	trắng

Câu 48:

nhà	ba,	lên	học	cả	Trẻ	nói

Câu 49:

muối	Chất	ngọt	trong	hòa	vị

Câu 50:

mẹ	nằm	chỗ	ướt	Chỗ	ráo	lăn	con

Câu 12: Bộ phận in đậm trong câu văn: "Trống báo vào lớp lúc 8 giờ." trả lời cho câu hỏi gì?

- A. Là gì? B. Ở đâu? C. Khi nào? D. Vì sao?

Câu 13: Xác định trạng ngữ trong câu văn sau: "Để khỏe mạnh, em phải ăn uống đủ dinh dưỡng."

- A. Để khỏe mạnh, em phải B. Để khỏe mạnh
C. Em phải ăn D. Đủ dinh dưỡng

Câu 14: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả ?

- A. gồ ghề B. nghe ngóng C. ngô nghê D. gế gỗ

Câu 15: Bộ phận in đậm trong câu văn sau thuộc kiểu trạng ngữ nào?

"Bằng sự kiên trì, rùa con đã về đích trước thỏ."

- A. trạng ngữ chỉ nơi chốn B. trạng ngữ chỉ thời gian
C. trạng ngữ chỉ mục đích D. trạng ngữ chỉ phương tiện

Câu 16: Xác định chủ ngữ cho câu văn sau:

"Ngôi nhà tranh đơn sơ mà sáng sủa, ấm cúng."

- A. Ngôi nhà tranh B. Ngôi nhà tranh đơn sơ mà sáng sủa
C. Ngôi nhà tranh đơn sơ D. Ngôi nhà

Câu 17: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống dưới đây:

"Sông La ơi sông La
Trong veo như ánh
Bờ tre xanh im mát
Mươn mướt đôi hàng mi."

(Theo Vũ Duy Thông)

- A. mắt B. điện C. sáng D. sao

Câu 18: Tìm biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu thơ sau:

"Cây dừa xanh tỏa nhiều tàu
Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng"
(Trần Đăng Khoa)

- A. so sánh B. nhân hóa
C. nhân hóa và so sánh D. điệp từ

Câu 19: Câu tục ngữ "Người ta là hoa đất" ca ngợi điều gì?

- A. vẻ đẹp, giá trị của con người B. vẻ đẹp, giá trị của đất đai
C. sự khó khăn, vất vả của con người D. vẻ đẹp của những bông hoa

Câu 20: Từ ngữ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A.loanh quanh B. lanh quanh C.lãng quăng D.loãng quang

Câu 21: “Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc

Thở ra mùi vôi nồng hăng” (“Về ngôi nhà đang xây”.)

Câu thơ sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. Nhân hóa B. So sánh
C.nhân hóa và so sánh D. Cả 3 đáp án sai

Câu 22: Câu: “Nếu chủ nhật này trời đẹp thì chúng ta sẽ đi cắm trại”. cặp từ: “nếu....thì” chỉ quan hệ gì?

A.nguyên nhân – kết quả B.tăng tiến
C.tương phản D.giả thiết – kết quả

Câu 23: Thành ngữ nào sau đây chỉ sự ngây thơ, dại dột, chưa biết suy nghĩ chín chắn?

A.Trẻ người non dạ B. Trẻ non dễ uốn
C.Tre già măng mọc D.Yêu trẻ, trẻ đến nhà.

Câu 24: Bác Hồ rời Tổ quốc đi tìm đường cứu nước trên con đường mang tên gì?

A.La-tút-sơ B.Ti-ta-nic C.La-tút-sơ Tơ-rê-vin D. La-tu-sơ

Câu 25: "Cày đồng đang buổi ban trưa

Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày"

Các sự vật được so sánh với nhau trong câu thơ là gì?

A.cày đồng - ban trưa B - mồ hôi - thánh thót
C. mưa - ruộng cày D - mồ hôi - mưa

Câu 26: Từ nào chỉ sự yên ổn, tránh được tai nạn, sự cố, loại trừ nguy hiểm?

A.trật tự B.an ninh C. cảnh giác D.yên vui

Câu 27: Câu "Một miếng khi đói bằng một gói khi no", có cặp từ trái nghĩa nào?

A.miếng – gói B.đói – no C.miếng – no D.gói - no

Câu 28: Từ "an toàn" trong câu "An toàn là bạn" thuộc từ loại gì?

A.danh từ B.tính từ C.động từ D.số từ

Câu 29: Từ nào là từ láy?

A.xa lạ B.phương hướng C.bát ngát D.mát mặt

Câu 30: Chọn cặp quan hệ từ phù hợp để tạo ra câu ghép chỉ quan hệ nguyên nhân - kết quả: "Mai chăm chỉ luyện tập.... cô ấy giành giải nhất cuộc thi"

- A.nếu – thì
- B.vì - nên
- C.không những - mà còn
- D.tuy - nhưng

Câu 31: Cặp từ nào dưới đây đồng nghĩa với nhau?

- A.trắng trẻo - nụ cười
- B. bằng phẳng - mấp mô
- C.siêng năng - thật thà
- D. của cải - tài sản

Câu 32: Chủ tịch Hồ Chí Minh viết "Thư gửi các học sinh" nhân dịp nào?

- A.Nhân dịp kỉ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam
- B.Nhân ngày tổng kết năm học đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
- C.Nhân ngày khai giảng năm học đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
- D.Nhân dịp mùa xuân đầu tiên sau khi Cách mạng tháng Tám thành công

Câu 33: Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ "hài hước"?

- A.dễ thương
- B. hóm hình
- C.kháu khỉnh
- D. đáng yêu

Câu 34: Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây ca ngợi phẩm chất đáng quý của con người Việt Nam?

- A. Mưa thuận gió hoà
- B.Ao sâu nước cả
- C.Non xanh nước biếc
- D.Chịu thương chịu khó

Câu 35: Tiếng nào dưới đây có âm đệm?

- A.hương
- B. huyền
- C. miêng
- D. muống

Câu 36: Từ nào dưới đây là đồng nghĩa với từ "hoàn cầu"?

- A. hoàn hảo
- B. thế giới
- C.đất nước
- D.hoàn toàn

Câu 37: Đáp án nào dưới đây là cặp từ đồng nghĩa?

- A.nhanh nhẹn – chậm chạp
- B.chăm chỉ - lười biếng
- C. bầu trời – mặt đất
- D.kiên trì – nhẫn nại

Câu 38: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A.nghiêng ngả
- B.ngọt ngào
- C.ngoăn ngoèo
- D. nghông nghênh

Câu 39: Những sự vật nào được so sánh với nhau trong câu văn sau?

“Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ.”

(Vũ Tú Nam)

A.tháp đèn – chiếc dù

B. cây gạo – chiếc dù

C.tháp đèn – người khổng lồ

D. cây gạo – tháp đèn

Câu 40: Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về vẻ đẹp của đất nước?

A.Non xanh nước biếc

B.Dám làm dám chịu

C.Đền ơn đáp nghĩa

D.Lên thác xuống ghềnh

Câu 41: Từ nào đồng nghĩa với từ “bát ngát”

A.chót vót

B.ngoằng ngoằng

C. mênh mênh

D.cứng cáp

Câu 42: Vì sao nhà thơ Trần Đăng Khoa trong bài “Hạt gạo làng ta” lại gọi hạt gạo là “hạt vàng”?

A.Vì hạt gạo có màu vàng.

B.Vì phải có vàng mới đổi được gạo.

C.Vì hạt có có hình dáng giống hạt vàng.

D.Vì hạt gạo rất quý giá.

Câu 43: Câu văn nào dưới đây là câu ghép?

A.Lúc tôi mặc áo đến trường, các bạn và cô giáo đều gọi tôi là “chú bộ đội.”

B.Một dải mây mỏng mềm mại như một dải lụa trắng dài vô tận ôm ấp, quấn ngang các chỏm núi như quyến luyến, bịn rịn.

C.Những con đường mòn cũng trở nên mềm mại, lượn khúc, lúc ẩn, lúc hiện trông nhẹ như những chiếc khăn voan bay lơ lửng trong gió.

D.Lần gió thổi lướt qua, những cánh hoa nhỏ nhắn xinh xắn rụng lả tả óng ánh như tuyết.

Câu 44: Giải câu đố sau:

Để nguyên sao sáng trên trời

Bỏ đuôi, bỏ dấu rõ thời gian gần đông

Thêm hỏi có bất ngờ không

Phía bên trên cổ có công nghệ nhiều

Từ bỏ đuôi, bỏ dấu là từ gì?

A.xuân

B. thu

C.đông

D.hạ

Câu 45: Phép nhân hóa trong đoạn thơ dưới đây dùng để tả về sự vật nào?

“Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc
Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng
Ngôi nhà giống như bài thơ sắp làm xong
Là bức tranh còn nguyên màu vôi, gạch.”

(Đồng Xuân Lan)

A.nền trời B.ngôi nhà C.bài thơ D. bức tranh

Câu 46: Dòng nào dưới đây gồm toàn các từ viết đúng chính tả?

A.sáng lạng, khúc khuỷu, gập ghềnh, ngoằn nghèo

B.xứ sở, giục dã, rảnh rỗi, giành dụm

C.kể chuyện, giận dữ, giấu giếm, chải chuốt

D. trạm trở, trăn trở, trống chải, trơ tru

Câu 47: Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây không đúng?

A.Cá không ăn muối cá ươn B.Cá chép hóa rồng

C.Cá chuối đằm đuối vì say D. Cá lớn nuốt cá bé

Câu 48: Khổ thơ sau có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

“Em yêu Tổ quốc của em
Có đồng lúa biếc, có miền dừa xanh
Có hoa thơm, có trái lành
Có dòng sông xoi bóng vành trăng yêu
Bờ che cũng tiếng sáo diều
Khúc dân ca lại đặt dìu lời du
Bốn mùa là bốn câu thơ
Ngọt ngào nồng ấm, giữa bờ ca giao.”

(Theo Nguyễn Lâm Thắng)

A.2 B. 3 C. 4 D.5

Câu 49: Từ “bố” trong câu nào dưới đây là đại từ?

A.Bố cháu có sang nhà chú không ạ?

B.Bố em là một người rất nghiêm khắc.

C.Bố cháu lại vừa sang nhà chú rồi ạ.

D.Ngày mai, bố đưa con đi học nhé!

Câu 50: Các từ được gạch chân: đau lưng, lưng đeo, lưng núi có quan hệ với nhau như thế nào?

A.đồng nghĩa B. nhiều nghĩa C. đồng âm D.trái nghĩa

Câu 51: Từ “bay” trong khổ thơ dưới đây đồng nghĩa với từ nào?

“Giôn-xơn!

Tội ác bay chông chắt

Nhân danh ai

Bay mang những B.52

Nhưng na pan, hơi độc

Đến Việt Nam”

(Tố Hữu)

A. lượn B.liệng C.lượn lờ D.người

Câu 52: Từ 3 tiếng cho sẵn “yên, bình, tĩnh” có thể tạo ra bao nhiêu từ ghép?

A.2 B. 3 C.4 D.5

Câu 53: Dòng nào dưới đây gồm toàn các từ viết sai chính tả?

A.xán lạn, khúc khuỷu, gập ghềnh, ngoằn ngoèo

B.xứ sở giục giã, rảnh rỗi, dành dụm

C. kể chuyện, giận dữ giấu giếm, chải chuốt

D. trạm trở, chẵn trở, trống chải, trơn chu

Câu 54: Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây không đúng?

A.Nước chảy đá mòn B.Nước đến chân mới nhảy

C. Nước sôi lửa nóng D.Nước đổ lá khoai

Câu 55: Bài tập đọc “Trước cổng trời” ca ngợi vẻ đẹp gì?

A.Ca ngợi vẻ đẹp hoang sơ, thơ mộng của miền núi cao.

B. Ca ngợi vẻ đẹp của những người dân miền núi cao.

C.Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên và con người miền núi cao.

D.Ca ngợi vẻ đẹp hùng vĩ, tráng lệ của miền núi cao.

Câu 56: Giải câu đố sau:

Cài lên trên tóc rất xinh

Đảo ngược vị trí là mình tri ân

S vào non nước xa gần

Đ vào riêng lẻ chẳng cần ai đâu.

Từ để nguyên là từ gì?

- A.ơn B. sơn C. đơn D.nơ

Câu 57: Câu văn nào dưới đây là câu ghép?

- A.Lúc tôi mặc áo đến trường, các bạn và cô giáo đều gọi tôi là “chú bộ đội.”
- B. Trong bóng nước láng trên mặt cát như gương, nhưng con chim bông diển trong suốt như thủy tinh lăn tròn trên những con sóng.
- C. Những con đường mòn cũng trở nên mềm mại, lượn khúc, lúc ẩn, lúc hiện trông nhẹ như những chiếc khăn voan bay lơ lửng trong gió.
- D.Buổi chiều, nắng vừa nhạt, sương đã buông nhanh xuống mặt biển.

Câu 58: Điền cặp từ đồng âm thích hợp vào chỗ trống sau:

“Chiếc áo trên trên có rất rẻ.”

- A.bán – bán B.móc – móc C.tủ - tủ D. giá – giá

Câu 59: Từ 3 tiếng cho sẵn “yên, bình, lặng” có thể tạo ra bao nhiêu từ ghép?

- A.2 B.3 C.4 D.5

Câu 60.Từ nào sau đây chứa tiếng "hồi" không giống nghĩa những từ còn lại?

- A.hồi hương B.hồi hộp C.hồi âm D.hồi cư

Câu 61. Chọn đại từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau:

Bạn Lan thích đọc truyện về Bác Hồ, bạn Mi cũng

- A.ta B.mình C.vậy D.nó

Câu 62. Trong bài tập đọc "Mùa thảo quả", tác giả Ma Văn Kháng đã so sánh thảo quả với sự vật nào dưới đây?

- A.Ngọn đèn nhỏ B.Vầng mặt trời
- C.Tia nắng mùa thu D.Đốm lửa hồng

Câu 63.Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây chỉ nơi con người sinh ra?

- A.Đất lành chim đậu B.Quê hương bản quán
- C.Đất khách quê người D.Đất lề quê thói

Câu 64. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ sau?
"Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc

Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng."

(Đồng Xuân Lan)

- A.điệp từ B.đảo ngữ C.nhân hóa D.so sánh

Câu 65. Cặp quan hệ từ trong câu nào dưới đây biểu thị quan hệ tương phản?

- A.Vì chúng em chăm học nên cô giáo rất mực thương yêu.
- B.Nếu trời trở rét thì con nhớ mặc áo thật ấm.

C.Lan không chỉ học giỏi mà còn đánh đàn rất tài.

D.Tuy Hoàng không được khỏe nhưng bạn vẫn cố gắng đi học.

Câu 66. Cặp từ trái nghĩa nào dưới đây được dùng để tả trạng thái?

A.sung sướng - đau khổ

B.trắng tinh - đen sì

C.thật thà - gian xảo

D.vạm vỡ - gầy gò

Câu 67. Điền từ thích hợp nhất vào chỗ trống sau: Các chiến sĩ đã ... ngoài mặt trận.

A.hi sinh

B.chết

C.ra đi

D.mất

Câu 68. Câu nào dưới đây có cặp từ đồng âm?

A.Những chú bé đánh giày đang đánh nhau.

B.Bổ đá chân phải chân bàn.

C.Em ghé sát miệng vào miệng cốc.

D.Cô dâu thích ăn quả dâu.

Câu 69.Tìm từ trái nghĩa với từ "lành" trong "áo lành".

A.dữ

B.vỡ

C.rách

D.ác

Câu 70. Có bao nhiêu cặp từ trái nghĩa trong câu ca dao sau:

Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba.

A.1

B.2

C.3

D.4

Câu 71. Chọn từ đồng âm thích hợp để điền vào chỗ trống: Họ thường đi câu cá... vào mùa....

A.hạ

B.đông

C.thu

D.xuân

Câu 72. Từ "ngọt" trong "bánh ngọt" với từ "ngọt" trong "lời nói ngọt ngào" là:

A.từ đồng âm

B.từ trái nghĩa

C.từ đồng nghĩa

D.từ nhiều nghĩa

Câu 73. Cho các từ: mũi thuyền, mặt mũi, chín chắn, chín rộ từ nào mang nghĩa gốc?

A.mũi thuyền, chín chắn

B.mặt mũi, chín rộ

C.mặt mũi, chín chắn

D.mũi thuyền, mặt mũi

Câu 74. Chọn một từ có nghĩa khác biệt so với các từ còn lại.

A.xanh xao

B.xanh biếc

C.xanh um

D.xanh ngắt

Câu 75.Từ nào đồng nghĩa với từ "thông minh"?

A.thông báo

B.thông dịch

C.thông cảm

D.sáng dạ

Câu 76. Điền cặp từ trái nghĩa thích hợp vào chỗ trống sau: thác.....ghềnh.

A.Đứng - ngồi

B.Ngược - xuôi

C.Đi - về

D.Lên - xuống

Câu 77. Truyện "Những con sếu bằng giấy" kể về ai?

- A. Xa-xa-cô Xa-xa-ki
- B. Xa-ma-cô Xa-ma-ki
- C. Xa-ta-cô Xa-ta-ki
- D. Xa-ca-cô Xa-ca-ki

Câu 78. Vì sao cô bé Xa-xa-cô Xa-xa-ki phải nằm viện?

- A. Vì cô bé bị bệnh dịch hạch.
- B. Vì cô bé bị ngã.
- C. Vì cô bé bị tai nạn giao thông.
- D. Vì cô bé bị nhiễm chất phóng xạ.

Câu 79. Ai là tác giả của bài thơ "Bài ca về trái đất"?

- A. Trần Đăng Khoa
- B. Quang Huy
- C. Tố Hữu
- D. Định Hải

Câu 80. Nội dung của "Bài ca về trái đất" là gì?

- A. Bài thơ cũng lên án bom đạn là kẻ thù, kêu gọi mọi người giữ gìn hòa bình cho trái đất.
- B. Bài thơ ca ngợi về một cuộc sống hòa bình, vui tươi cho trẻ em trên toàn trái đất.
- C. Cả 2 đáp án trên đều đúng
- D. Không có đáp án đúng

Câu 81: Hai từ "đa" trong câu "Bà cụ ngồi bán bánh đa dưới gốc đa đầu làng." có quan hệ với nhau như thế nào?

- A. Đồng âm
- B. Trái nghĩa
- C. Nhiều nghĩa
- D. Đồng nghĩa

Câu 82: Từ "tôi" trong câu "Tôi yêu đất nước Việt Nam." thuộc từ loại gì?

- A. Đại từ
- B. Động từ
- C. Tính từ
- D. Danh từ

Câu 83: Từ "đồng" trong hai câu sau có quan hệ với nhau như thế nào?

1. Cái chậu này được làm bằng đồng.
2. Đồng lúa chín vàng xuộm.

- A. Đồng nghĩa
- B. Trái nghĩa
- C. Đồng âm
- D. Nhiều nghĩa

Câu 84: Trong bài tập đọc "Cái gì quý nhất?", thầy giáo cho rằng điều gì là quý giá nhất?

- A. người lao động
- B. vàng bạc
- C. kim cương
- D. thời gian

Câu 85: Từ nào dưới đây có nghĩa là "rất vội vã, muốn làm việc gì đó cho thật nhanh vì sợ không kịp"?

A.hối hận B. nhanh nhẹn C. hối hả D.lo lắng

Câu 86: Từ nào dưới đây không dùng để tả chiều sâu?

A.thăm thẳm B. chót vót C. hoăm hoăm D. hun hút

Câu 87: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

A.so sánh, xác suất B.đường xá, sản xuất

C. soi sét, lò so D. phố xá, sứ sở

Câu 88: Giải câu đố sau:

Có sắc mọc ở xa gần

Thay huyền vượt thẳng áo quần cho em

Thay nặng thì chẳng thân quen

Thay hỏi để chỉ lúc em đói mềm.

Từ có sắc là từ gì?

A. núi B. cánh C. lá D. gió

Câu 89: Từ "cổ" trong trường hợp nào dưới đây mang nghĩa chuyển?

A. Mẹ đeo chiếc vòng xinh xắn lên cổ tay cho bé.

B.Mẹ em bị đau mỏi cổ và vai vì phải ngồi làm việc quá lâu.

C. Bé rất thích thú khi thấy chú hươu cao cổ trong sở thú.

D. Mùa đông, bà tặng bé chiếc khăn len để giữ ấm cổ.

Câu 90: Cặp từ nào dưới đây có nghĩa trái ngược nhau?

A.sơn - hà B. thượng - hạ C.bạch - nhật D.thổ - địa

Câu 91: Sự vật nào được nhân hoá trong câu văn sau?

"Mới ngày nào nó chỉ là cây chuối con mang tàu lá nhỏ xanh lơ, dài như lưỡi mác, đâm thẳng lên trời. Hôm nay, nó đã là cây chuối to, đỉnh đạc, thân bằng cột hiên." (Phạm Đình Ân)

A. lưỡi mác B. hoa chuối C. cây chuối D. bầu trời

Câu 92: Trong bài tập đọc "Những người bạn tốt", A-ri-ôn được cứu bởi:

A. Một thủy thủ B.Một ngư dân

C.Một chiếc áo phao D.Một đàn cá heo

Câu 93: "Hối", "cọp", "hùm" là các từ:

A.đồng âm B. đồng nghĩa C.trái nghĩa D.nhiều nghĩa

Câu 94: Giải câu đố sau:

Không sắc thì chỉ là ba
Đến khi có sắc hoá ra rất nhiều.

Từ không dấu sắc là từ gì?

- A. tan B. lam C. tam D. ba

Câu 95: Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. rung rinh, réo rắt B. giao lưu, duyên dáng
C. đôi giày, cánh diều D. day dứt, dảng dãi

Câu 96: Cặp quan hệ từ trong câu dưới đây biểu thị quan hệ gì?

Mặc dù cơn bão đã qua nhưng nó để lại những tổn thất lớn về người và của.

- A. Quan hệ giả thiết - kết quả B. Quan hệ tương phản
C. Quan hệ tăng tiến D. Quan hệ nguyên nhân - kết quả

Câu 97: Giải câu đố sau:

Hoa gì tên gọi ngọt ngào
Thu sang nở rộ, nồng nàn hương thơm?

- A. hoa gạo B. hoa cúc C. hoa hồng D. hoa sữa

Câu 98: Từ nào dưới đây có nghĩa là "trôi nổi, phồng lên rồi lại xẹp xuống"?

- A. phập phều B. lung lay C. lơ lửng D. chấp chới

Câu 99: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong đoạn thơ dưới đây?

"Mâm non mắt lim dim
Cố nhìn qua kẽ lá
Thấy mây bay hối hả
Thấy lất phất mưa phùn."

(Võ Quảng)

- A. Nhân hoá B. So sánh và nhân hoá
C. So sánh và điệp ngữ D. So sánh

Câu 100: Đại từ nào thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây?

Bà ngoại Lan có nuôi một chú mèo tam thể, [...] rất tinh nhanh và đáng yêu.

- A. chúng tôi B. chúng nó C. ta D. nó

Câu 101. Đồng nghĩa với từ hạnh phúc là từ:

A.sung sướng B.phúc hậu C.toại nguyện D.giàu có

Câu 102. Từ nào dưới đây không đồng nghĩa với các từ còn lại?

A.cằm B.nằm C.xách D.cõng

Câu 103.Câu: "Bạn có thể đưa cho tôi lọ mực không?" thuộc kiểu câu:

- A.câu cầu khiến
- B.câu hỏi có mục đích cầu khiến
- C.câu hỏi
- D.câu cảm

Câu 104.Từ nào sau đây gần nghĩa nhất với từ "hoà bình"?

A.bình yên B.hòa thuận C.thái bình D.hiền hòa

Câu 105.Câu văn nào dưới đây dùng sai quan hệ từ:

- A.Tuy trời mưa to nhưng bạn Hà vẫn đến lớp đúng giờ.
- B.Thăng gầy nhưng rất khoẻ.
- C.Đất có chất màu vì nuôi cây lớn.
- D.Đêm càng về khuya, trăng càng sáng.

Câu 106. Dòng nào dưới đây nêu đúng nét nghĩa chung của từ "chạy" trong thành ngữ "Chạy thầy chạy thuốc"?

- A.Di chuyển nhanh bằng chân
- B.Hoạt động của máy móc
- C.Khẩn trương tránh những điều không may xảy ra
- D.Lo liệu khẩn trương để nhanh có được cái mình muốn

Câu 107.Dòng nào có từ mà tiếng "nhân" không cùng nghĩa với tiếng "nhân" trong các từ còn lại?

- A.Nhân loại, nhân nghĩa, công nhân
- B.Nhân hậu, nhân nghĩa, nhân ái
- C.Nhân dân, quân nhân, nhân vật
- D.Nhân công, nhân chứng, chủ nhân

Câu 108.Câu nào sau đây không phải là câu ghép?

- A.Cánh đồng lúa quê em đang chín rộ.
- B.Mây đen kéo kín bầu trời, cơn mưa ập tới.
- C.Bố đi xa về, cả nhà vui mừng.
- D.Bầu trời đầy sao nhưng lặng gió.

Câu 109.Từ có tiếng "bảo" mang nghĩa: giữ, chịu trách nhiệm.

A.bảo toàn B.bảo ngọc C.gia bảo D.bảo kiếm

Câu 110.Trong các câu sau, câu nào là câu ghép?

- A.Bình yêu nhất đôi bàn tay mẹ.
- B.Sau nhiều năm xa quê, giờ trở về, nhìn thấy con sông đầu làng, tôi muốn giang tay ôm dòng nước để trở về với tuổi thơ.
- C.Mùa xuân, hoa đào, hoa cúc, hoa lan đua nhau khoe sắc.
- D.Bà ngừng nhai trà, đôi mắt hiền từ dưới làn tóc trắng nhìn cháu âu yếm và mến thương.

ĐÁP ÁN

Phần 1. Khi con nhanh trí

Em hãy giúp bạn Khi nối từng ô chữ thích hợp ở hàng trên với hàng giữa, ở hàng trên với hàng dưới để tạo thành từ. (Chú ý: Có những ô chữ không ghép được với ô giữa)

Bảng 1.

chức	ngôi	học	gia	hương	mai
vị					
tha	binh	tướng	thế	trí	giác

**Đáp án: ngôi vị, gia vị, hương vị, học vị
vị tha, vị tướng, vị thế, vị trí, vị giác**

Bảng 2.

công	binh	ngoại	tình	lòng	yêu
thương					
trường	nông	tật	hại	lượng	binh

Đáp án: công thương, ngoại thương, tình thương, lòng thương, yêu thương

Thương trường, thương tật, thương hại, thương lượng

Bảng 3.

thoại	trống	gió	nhi	cánh	cộng
đồng					
âm	bào	tâm	nghĩa	sách	hồ

**Đáp án: trống đồng, gió đồng, nhi đồng, cánh đồng, cộng đồng
đồng âm, đồng bào, đồng tâm, đồng nghĩa, đồng hồ**

Bảng 4.

hình chân hoa tán hoàn trung

thành

tự thật tích công thị hái

**Đáp án: hình thành, chân thành, tán thành, hoàn thành, trung thành
thành tự, thành thật, thành tích, thành công, thành thị**

Bảng 5.

lí thánh thiên thổ bản sám

địa

chủ điểm bàn lí cầu chỉ

**Đáp án: thánh địa, thiên địa, thổ địa, bản địa
địa chủ, địa điểm, địa bàn, địa lí, địa cầu, địa chỉ**

Bảng 6.

đắc quyết ý dân đồng tiêu

chí

chóe khí công tuệ lí hướng

**Đáp án: quyết chí, ý chí, đồng chí, tiêu chí
chí chóe, chí khí, chí lí, chí hướng**

Bảng 7.

trung yên hòa tài bình phê

bình

dân an mạc đảng dị tĩnh

**Đáp án: trung bình, yên bình, hòa bình, phê bình
bình dân, bình an, bình đảng, bình dị, bình tĩnh**

Bảng 8.

thiên nhân an trọng toàn đa

tài

năng hoa sản trợ ba nhật

**Đáp án: thiên tài, nhân tài, trọng tài, toàn tài, đa tài
tài năng, tài hoa, tài sản, tài trợ, tài ba**

Bảng 9.

táo bình quán hải bệnh đoàn

quân

phục sự đội sĩ tài nhân

**Đáp án: táo quân, bình quân, quán quân, hải quân, đoàn quân
quân phục, quân sự, quân đội, quân sĩ, quân nhân**

Bảng 10.

chim thành tiến chiến vũ đoàn

công

suất bằng cộng cò an cụ

**Đáp án: chim công, thành công, tiến công, chiến công, vũ công
công suất, công bằng, công cộng, công an, công cụ**

Phần 2. Hồ Con Thiên Tài

Em hãy giúp Hồ Vàng sắp xếp lại vị trí các ô trống để thành câu hoặc phép tính phù hợp. Nếu sai quá 3 lần bài thi sẽ dừng lại.

Câu 1:

hoa.	cây	bão	Hàng	dịu	dàng	mùa	chấn
Hàng	cây	chấn	bão	dịu	dàng	mùa	hoa

Câu 2:

tìm	đến	ong	đời	Bầy	trộn	hoa	bay
Bầy	ong	bay	đến	trộn	đời	tìm	hoa

Câu 3:

Chắt	vị	hương.	trong	mùi	ngọt
Chắt	trong	vị	ngọt	mùi	hương

Câu 4:

ế	n	ước	ng	gi
gi	ế	ng	n	ước

Câu 5:

ngày.	tàn	đã	tháng	mùa	hoa	Những	phai
Những	mùa	hoa	đã	tàn	phai	tháng	ngày

Câu 6:

nẻo	đường	là	Không	xa.	gian
Không	gian	là	nẻo	đường	xa

Câu 7:

ong	miền.	ruổi	trăm	Bầy	rong
Bầy	ong	rong	ruổi	trăm	miền

Câu 8:

say	đủ	làm	trời	Men	đất	lòng	người.
Men	trời	đất	đủ	làm	say	đất	trời

Câu 9:

gặm	đồng	xanh.	bò	Đàn	cỏ	trên
Đàn	bò	gặm	cỏ	trên	đồng	xanh

Câu 10:

bông	đón	cánh	Những	xuân.	bung	đào
Những	bông	đào	bung	cánh	đón	xuân

Câu 11:

thơ	viết	bài	trời	Đất	tiếp	ngào.	ngọt
Đất	trời	viết	tiếp	bài	thơ	ngọt	ngào

Câu 12:

c	âm	ng	d	ũ
d	ũ	ng	c	âm

Câu 13:

nháy	nhay	,	đông	Chớp	gáy	thì	gà	mưa
Chớp	đông	nhay	nháy	,	gà	gáy	thì	mưa

Câu 14:

lưng.	của	nằm	mẹ,	trên	em	trời	Mặt
Mặt	trời	của	mẹ	em	nằm	trên	lưng

Câu 15:

â	h	n	nh	ậ
nh	â	n	h	ậ

Câu 16:

vui	bình	đất	Tiếng	yên	hát	giữ	trái
Tiếng	hát	vui	giữ	bình	yên	trái	đất

Câu 17:

của	đôi.	bắp	trên	thì	Mặt	trời	nằm
Mặt	trời	của	bắp	thì	nằm	trên	đôi.

Câu 18:

then	cài	Sóng	sập	,	đêm	đã	cửa
Sóng	đã	cài	then	,	đêm	sập	cửa

Câu 19:

bò	vàng	Con	ngĩnh	ngộ	đuổi	theo	sau
Con	bò	vàng	ngộ	ngĩnh	đuổi	thao	sau

Câu 20:

a	ạ	g	n	d
g	a	n	d	ạ

Câu 21:

đuôi	Vấy	rạng	vàng	đông	bạc.	lóa
Vấy	bạc	đuôi	vàng	lóa	rạng	đông

Câu 22:

nh	h	ì	b	òa
h	òa	b	ì	nh

Câu 23:

ngào.	bài	ngọt	tiếp	thơ	viết	Đất	trời
Đất	trời	tiếp	viết	bài	thơ	ngọt	ngào

Câu 24:

then,	sập	đã	Sóng	cửa.	cài	đêm
Sóng	đã	cài	then,	đêm	sập	cửa.

Câu 25:

đất.	trái	vui	giữ	Tiếng	yên	hát	bình
Tiếng	hát	vui	giữ	bình	yên	trái	đất.

Câu 26:

ng	d	âm	ũ	c
d	ũ	ng	c	âm

Câu 27:

trên	của	bắp	nằm	trời	đôi.	Mặt	thì
Mặt	trời	của	bắp	thì	bắp	trên	đôi.

Câu 28:

Biển	bờ	ngõ	nằm	giữa	sẽ	cao	nguyên
Biển	sẽ	nằm	bờ	ngõ	giữa	cao	nguyên

Câu 29:

soi.	dừa	sông	ngiêng	rặng	chảy	Con	có
Con	sông	chảy	có	rặng	dừa	ngiêng	soi.

Câu 30:

bò	Con	theo	đuổi	vàng	sau.	ngiêng	ngộ
Con	bò	vàng	ngộ	ngiêng	đuổi	theo	sau.

Câu 31:

m	th	ô	ng	inh
th	ô	ng	m	inh

Câu 32:

oi,	chim	mến.	gù	tiếng	câu	Bồ	thương
Bồ	câu	oi,	tiếng	chim	gù	thương	mến.

Câu 33:

sớm	Trường	chiều.	đỉnh	Mây	mờ	che	Sơn
Mây	mờ	che	đỉnh	Trường	Sơn	sớm	chiều

Câu 34:

nhà	cửa	nhòm	khe	Trăng	thơ.	ngắm
Trăng	nhòm	khe	cửa	ngắm	nhà	thơ

Câu 35:

lụa.	sông	dài	uốn	Dòng	lượn	như
Dòng	sông	uốn	lượn	như	dài	lụa

Câu 36:

Người	số	ngắm	soi	trăng	ngoài	cửa
Người	ngắm	trăng	soi	ngoài	cửa	số

Câu 37:

đàn	cá	tăng.	sông,	bơi	Dưới	tung
Dưới	sông,	đàn	cá	bơi	tung	tăng

Câu 38:

đ	ước	ất	n
đ	ất	n	ước

Câu 39:

úc	ạnh	h	ph
----	-----	---	----

h	anh	ph	úc
---	-----	----	----

Câu 40:

Ăn	trông	ngồi	trông	hương.	nồi,
Ăn	trông	nồi	ngồi	trông	hương

Câu 41:

Con	cất	gáy.	gà	tiếng	trống
Con	gà	trống	cất	tiếng	gáy

Câu 42:

lá	Cánh	bay	dờn	cò	dập
Cánh	cò	bay	lá	dập	dờn

Câu 43:

i	n	õ	ê	k	t	h	m
k	h	i	ê	m	t	õ	n

Câu 44:

cơm	bát	bưng	Ai	đây	oi,
Ai	oi,	bưng	bát	cơm	đây

Câu 45:

bao	tự	đến	giờ?	giêng	tháng
tháng	giêng	tự	đến	bao	giờ?

Câu 46:

nói	nghiêng	Dù	ngả	nói	ai
Dù	ai	nói	ngả	nói	nghiêng

Câu 47:

ban	hoa	bùng	hoa	Bập	Chuối,	màu	trắng
Bập	bùng	hoa	chuối	trắng	màu	hoa	ban

Câu 48:

nhà	ba,	lên	học	cả	Trẻ	nói
Trẻ	lên	ba,	cả	nhà	tập	nói

Câu 49:

muối	Chất	ngọt	trong	hòa	vị
Chất	muối	hòa	trong	vị	ngọt

Câu 50:

mẹ	nằm	chỗ	ướt	Chỗ	ráo	lăn	con
Chỗ	ướt	mẹ	nằm	chỗ	ráo	con	lăn

Phần 3: Trắc nghiệm

Câu 1: Đáp án nào dưới đây có chứa cặp từ trái nghĩa?

- A. Trước lạ sau quen B. Chị ngã em nâng
C. Yêu nước thương nòi D. Đền ơn đáp nghĩa

Câu 2: Quan hệ từ nào sau đây thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau?

“Tắm chăm chỉ hiền lành..... Cám thì lười biếng, độc ác.”

- A. bằng B. tuy C. còn D. nên

Câu 3: Từ nào sau đây chứa tiếng "hồi" không giống nghĩa những từ còn lại?

- A. hồi hương B. hồi hộp C. hồi âm D. hồi cư

Câu 4: Chọn đại từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau:

Bạn Lan thích đọc truyện về Bác Hồ, bạn Mi cũng

- A. ta B. mình C. vậy D. nó

Câu 5: Trong bài tập đọc "Mùa thảo quả", tác giả Ma Văn Kháng đã so sánh thảo quả với sự vật nào dưới đây?

- B. Ngọn đèn nhỏ B. Vầng mặt trời

- C. Tia nắng mùa thu D. Đốm lửa hồng

Câu 6: Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây chỉ nơi con người sinh ra?

- A. Đất lành chim đậu B. Quê hương bản quán

- C. Đất khách quê người D. Đất lành què thói

Câu 7: Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ sau?

"Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc

Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng."

(Đồng Xuân Lan)

- A. điệp từ B. đảo ngữ C. nhân hóa D. so sánh

Câu 8: Cặp quan hệ từ trong câu nào dưới đây biểu thị quan hệ tương phản?

A. Vì chúng em chăm học nên cô giáo rất mực thương yêu.

B. Nếu trời trở rét thì con nhớ mặc áo thật ấm.

C. Lan không chỉ học giỏi mà còn đánh đàn rất tài.

D. Tuy Hoàng không được khỏe nhưng bạn vẫn cố gắng đi học.

Câu 9: Cặp từ trái nghĩa nào dưới đây được dùng để tả trạng thái?

- A. sung sướng - đau khổ B. trắng tinh - đen sì

- C. thật thà - gian xảo D. vạm vỡ - gầy gò

Câu 10: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. thùy chiêu B. chung cư C. tre trúc D. trong veo

Câu 11: Giải câu đố sau:

Không dầu là nước chấm rau

Dầu sắc trên đầu là chỉ huy quân.

Từ không dầu là từ gì?

A. mắ m B. tiê u C. tươ ng D. muố i

Câu 12: Bộ phận in đậm trong câu văn: "Trống báo vào lớp lúc 8 giờ." trả lời cho câu hỏi gì?

A. Là gì? B. Ở đâ u? C. Khi nào? D. Vì sao?

Câu 13: Xác định trạng ngữ trong câu văn sau: "Để khỏe mạnh, em phải ăn uống đủ dinh dưỡng."

A. Để khỏe mạnh, em phải B. Để khỏe mạnh
C. Em phải ăn D. Đủ dinh dưỡng

Câu 14: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả ?

A. gồ ghề B. nghe ngóng C. ngô ngê D. ghé gổ

Câu 15: Bộ phận in đậm trong câu văn sau thuộc kiểu trạng ngữ nào?

"Bằng sự kiên trì, rùa con đã về đích trước thỏ."

A. trạng ngữ chỉ nơi chốn B. trạng ngữ chỉ thời gian
C. trạng ngữ chỉ mục đích D. trạng ngữ chỉ phương tiện

Câu 16: Xác định chủ ngữ cho câu văn sau:

"Ngôi nhà tranh đơn sơ mà sáng sủa, ấm cúng."

A. Ngôi nhà tranh B. Ngôi nhà tranh đơn sơ mà sáng sủa
C. Ngôi nhà tranh đơn sơ D. Ngôi nhà

Câu 17: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống dưới đây:

"Sông La ơi sông La
Trong veo như ánh
Bờ tre xanh im mát
Mươn mướt đôi hàng mi."

(Theo Vũ Duy Thông)

A. mắ t B. điệ n C. sá ng D. sá o

Câu 18: Tìm biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu thơ sau:

"Cây dừa xanh tỏa nhiều tàu
Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng"
(Trần Đăng Khoa)

A. so sánh B. nhân hóa
C. nhân hóa và so sánh D. điệp từ

Câu 19: Câu tục ngữ "Người ta là hoa đất" ca ngợi điều gì?

A. vẻ đẹp, giá trị của con người B. vẻ đẹp, giá trị của đất đai

C.sự khó khăn, vất vả của con người D. vẻ đẹp của những bông hoa

Câu 20: Từ ngữ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A.loanh quanh B. lanh quanh C.lãng quăng D.loãng quang

Câu 21: “Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc

Thở ra mùi vôi nồng hăng” (“Về ngôi nhà đang xây”.)

Câu thơ sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. Nhân hóa B. So sánh

C.nhân hóa và so sánh D. Cả 3 đáp án sai

Câu 22: Câu: “Nếu chủ nhật này trời đẹp thì chúng ta sẽ đi cắm trại”. cặp từ: “nếu....thì” chỉ quan hệ gì?

A.nguyên nhân – kết quả B.tăng tiến

C.tương phản D.giả thiết – kết quả

Câu 23: Thành ngữ nào sau đây chỉ sự ngây thơ, dại dột, chưa biết suy nghĩ chín chắn?

A.Trẻ người non dạ B. Trẻ non dễ uốn

C.Tre già măng mọc D.Yêu trẻ, trẻ đến nhà.

Câu 24: Bác Hồ rời Tổ quốc đi tìm đường cứu nước trên con đường mang tên gì?

A.La-tút-sơ B.Ti-ta-nic C.La-tút-sơ Tơ-rê-vin D. La-tu-sơ

Câu 25: "Cày đồng đang buổi ban trưa

Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày"

Các sự vật được so sánh với nhau trong câu thơ là gì?

A.cày đồng - ban trưa B. mồ hôi - thánh thót

C. mưa - ruộng cày D. mồ hôi - mưa

Câu 26: Từ nào chỉ sự yên ổn, tránh được tai nạn, sự cố, loại trừ nguy hiểm?

A.trật tự B.an ninh C. cảnh giác D.yên vui

Câu 27: Câu "Một miếng khi đói bằng một gói khi no", có cặp từ trái nghĩa nào?

A.miếng – gói B.đói – no C.miếng – no D.gói - no

Câu 28: Từ "an toàn" trong câu "An toàn là bạn" thuộc từ loại gì?

A.danh từ B.tính từ C.động từ D.số từ

Câu 29: Từ nào là từ láy?

A.xa lạ B.phương hướng C.bát ngát D.mát mặt

Câu 30: Chọn cặp quan hệ từ phù hợp để tạo ra câu ghép chỉ quan hệ nguyên nhân - kết quả: ".....Mai chăm chỉ luyện tập.... cô ấy giành giải nhất cuộc thi"

A.nếu – thì B.vì - nên
C.không những - mà còn D.tuy - nhưng

Câu 31: Cặp từ nào dưới đây đồng nghĩa với nhau?

A.trắng trẻo - bụ bẫm B. bằng phẳng - mấp mô
C.siêng năng - thật thà D. của cải - tài sản

Câu 32: Chủ tịch Hồ Chí Minh viết "Thư gửi các học sinh" nhân dịp nào?

A.Nhân dịp kỉ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam
B.Nhân ngày tổng kết năm học đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
C.Nhân ngày khai giảng năm học đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
D.Nhân dịp mùa xuân đầu tiên sau khi Cách mạng tháng Tám thành công

Câu 33: Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ "hài hước"?

A.dễ thương B. hóm hỉnh C.kháu khỉnh D. đáng yêu

Câu 34: Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây ca ngợi phẩm chất đáng quý của con người Việt Nam?

A. Mưa thuận gió hoà B.Ao sâu nước cả
C.Non xanh nước biếc D.Chịu thương chịu khó

Câu 35: Tiếng nào dưới đây có âm đệm?

A.hương B. huyền C. miêng D. muống

Câu 36: Từ nào dưới đây là đồng nghĩa với từ “hoàn cầu”?

A. hoàn hảo B. thế giới C.đất nước D.hoàn toàn

Câu 37: Đáp án nào dưới đây là cặp từ đồng nghĩa?

A.nhanh nhẹn – chậm chạp B.chăm chỉ - lười biếng
C. bầu trời – mặt đất D.kiên trì – nhẫn nại

Câu 38: Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A.nghiêng ngả B.ngọt ngào C.ngoăn ngoèo D. nghông nghênh

Câu 39: Những sự vật nào được so sánh với nhau trong câu văn sau?

“Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ.”

(Vũ Tú Nam)

A.tháp đèn – chiếc dù

B. cây gạo – chiếc dù

C.tháp đèn – người khổng lồ

D. cây gạo – tháp đèn

Câu 40: Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về vẻ đẹp của đất nước?

A.Non xanh nước biếc

B.Dám làm dám chịu

C.Đền ơn đáp nghĩa

D.Lên thác xuống ghềnh

Câu 41: Từ nào đồng nghĩa với từ “bát ngát”

A.chót vót

B.ngoãng ngoãng

C. mênh mông

D.cứng cáp

Câu 42: Vì sao nhà thơ Trần Đăng Khoa trong bài “Hạt gạo làng ta” lại gọi hạt gạo là “hạt vàng”?

A.Vì hạt gạo có màu vàng.

B.Vì phải có vàng mới đổi được gạo.

C.Vì hạt có có hình dáng giống hạt vàng.

D.Vì hạt gạo rất quý giá.

Câu 43: Câu văn nào dưới đây là câu ghép?

A.Lúc tôi mặc áo đến trường, các bạn và cô giáo đều gọi tôi là “chú bộ đội.”

B.Một dải mây mỏng mềm mại như một dải lụa trắng dài vô tận ôm ấp, quấn ngang các chỏm núi như quyến luyến, bịn rịn.

C.Những con đường mòn cũng trở nên mềm mại, lượn khúc, lúc ẩn, lúc hiện trông nhẹ như những chiếc khăn voan bay lơ lửng trong gió.

D.Lần gió thổi lướt qua, những cánh hoa nhỏ nhắn xinh xắn rụng là tả óng ánh như tuyết.

Câu 44: Giải câu đố sau:

Để nguyên sao sáng trên trời

Bỏ đuôi, bỏ dấu rõ thời gian gần đông

Thêm hỏi có bất ngờ không

Phía bên trên cổ có công nghệ nhiều

Từ bỏ đuôi, bỏ dấu là từ gì?

A.xuân

B. thu

C.đông

D.hạ

Câu 45: Phép nhân hóa trong đoạn thơ dưới đây dùng để tả về sự vật nào?

“Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc
Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng
Ngôi nhà giống như bài thơ sắp làm xong
Là bức tranh còn nguyên màu vôi, gạch.”

(Đồng Xuân Lan)

A.nền trời **B.ngôi nhà** C.bài thơ D. bức tranh

Câu 46: Dòng nào dưới đây gồm toàn các từ viết đúng chính tả?

A.sáng lạng, khúc khuỷu, gập ghềnh, ngoằn nghèo

B.xứ sở, giục dã, rảnh rỗi, giành dụm

C.kể chuyện, giận dữ, giấu giếm, chải chuốt

D. trạm trở, trăn trở, trống chải, trơ tru

Câu 47: Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây không đúng?

A.Cá không ăn muối cá ươn B.Cá chép hóa rồng

C.Cá chuối đằm đuối vì say D. Cá lớn nuốt cá bé

Câu 48: Khổ thơ sau có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

“Em yêu Tổ quốc của em
Có đồng lúa biếc, có miền dừa xanh
Có hoa thơm, có trái lành
Có dòng sông xoi bóng vành trăng yêu
Bờ che cũng tiếng sáo diều
Khúc dân ca lại đặt dìu lời du
Bốn mùa là bốn câu thơ
Ngọt ngào nồng ấm, giữa bờ ca giao.”

(Theo Nguyễn Lâm Thắng)

A.2 B. 3 **C. 4** D.5

Câu 49: Từ “bố” trong câu nào dưới đây là đại từ?

A.Bố cháu có sang nhà chú không ạ?

B.Bố em là một người rất nghiêm khắc.

C.Bố cháu lại vừa sang nhà chú rồi ạ.

D.Ngày mai, bố đưa con đi học nhé!

Câu 50: Các từ được gạch chân: đau lưng, lưng đèo, lưng núi có quan hệ với nhau như thế nào?

A.đồng nghĩa **B. nhiều nghĩa** C. đồng âm D.trái nghĩa

Câu 51: Từ “bay” trong khổ thơ dưới đây đồng nghĩa với từ nào?

“Giôn-xơn!

Tội ác bay chông chất

Nhân danh ai

Bay mang những B.52

Nhưng na pan, hơi độc

Đến Việt Nam”

(Tố Hữu)

A. lượn B.liệng C.lượn lờ **D.người**

Câu 52: Từ 3 tiếng cho sẵn “yên, bình, tĩnh” có thể tạo ra bao nhiêu từ ghép?

A.2 B. 3 **C.4** D.5

Câu 53: Dòng nào dưới đây gồm toàn các từ viết sai chính tả?

A.xán lạn, khúc khuỷu, gập ghềnh, ngoằn ngoèo

B.xứ sở giục giã, rảnh rỗi, dành dụm

C. kể chuyện, giận dữ giấu giếm, chải chuốt

D. trạm trở, chẵn trở, trống chải, trơn chu

Câu 54: Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây không đúng?

A.Nước chảy đá mòn B.Nước đến chân mới nhảy

C. Nước sôi lửa nóng D.Nước đổ lá khoai

Câu 55: Bài tập đọc “Trước cổng trời” ca ngợi vẻ đẹp gì?

A.Ca ngợi vẻ đẹp hoang sơ, thơ mộng của miền núi cao.

B. Ca ngợi vẻ đẹp của những người dân miền núi cao.

C.Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên và con người miền núi cao.

D.Ca ngợi vẻ đẹp hùng vĩ, tráng lệ của miền núi cao.

Câu 56: Giải câu đố sau:

Cài lên trên tóc rất xinh

Đảo ngược vị trí là mình tri ân

S vào non nước xa gần

Đ vào riêng lẻ chẳng cần ai đâu.

Từ để nguyên là từ gì?

- A.ơn B. sơn C. đơn D.nơ

Câu 57: Câu văn nào dưới đây là câu ghép?

A.Lúc tôi mặc áo đến trường, các bạn và cô giáo đều gọi tôi là “chú bộ đội.”

B. Trong bóng nước láng trên mặt cát như gương, nhưng con chim bông diển trong suốt như thủy tinh lăn tròn trên những con sóng.

C. Những con đường mòn cũng trở nên mềm mại, lượn khúc, lúc ẩn, lúc hiện trông nhẹ như những chiếc khăn voan bay lơ lửng trong gió.

D.Buổi chiều, nắng vừa nhạt, sương đã buông nhanh xuống mặt biển.

Câu 58: Điền cặp từ đồng âm thích hợp vào chỗ trống sau:

“Chiếc áo trên trên có rất rẻ.”

- A.bán – bán B.móc – móc C.tủ - tủ D. giá – giá

Câu 59: Từ 3 tiếng cho sẵn “yên, bình, lặng” có thể tạo ra bao nhiêu từ ghép?

- A.2 B.3 C.4 D.5

Câu 60.Từ nào sau đây chứa tiếng "hồi" không giống nghĩa những từ còn lại?

- A.hồi hương B.hồi hộp C.hồi âm D.hồi cư

Câu 61. Chọn đại từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau:

Bạn Lan thích đọc truyện về Bác Hồ, bạn Mi cũng

- A.ta B.mình C.vậy D.nó

Câu 62. Trong bài tập đọc "Mùa thảo quả", tác giả Ma Văn Kháng đã so sánh thảo quả với sự vật nào dưới đây?

- A.Ngọn đèn nhỏ B.Vầng mặt trời
C.Tia nắng mùa thu **D.Đóm lửa hồng**

Câu 63.Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây chỉ nơi con người sinh ra?

- A.Đất lành chim đậu **B.Quê hương bản quán**
C.Đất khách quê người D.Đất lề quê thói

Câu 64. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ sau?
"Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc

Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng."

(Đồng Xuân Lan)

- A.điệp từ B.đảo ngữ C.nhân hóa D.so sánh

Câu 65. Cặp quan hệ từ trong câu nào dưới đây biểu thị quan hệ tương phản?

- A.Vì chúng em chăm học nên cô giáo rất mực thương yêu.
B.Nếu trời trở rét thì con nhớ mặc áo thật ấm.

C.Lan không chỉ học giỏi mà còn đánh đàn rất tài.

D.Tuy Hoàng không được khỏe nhưng bạn vẫn cố gắng đi học.

Câu 66. Cặp từ trái nghĩa nào dưới đây được dùng để tả trạng thái?

A.sung sướng - đau khổ

B.trắng tinh - đen sì

C.thật thà - gian xảo

D.vạm vỡ - gầy gò

Câu 67. Điền từ thích hợp nhất vào chỗ trống sau: Các chiến sĩ đã ... ngoài mặt trận.

A.hi sinh

B.chết

C.ra đi

D.mất

Câu 68. Câu nào dưới đây có cặp từ đồng âm?

A.Những chú bé đánh giày đang đánh nhau.

B.Bổ đá chân phải chân bàn.

C.Em ghé sát miệng vào miệng cốc.

D.Cô dâu thích ăn quả dâu.

Câu 69.Tìm từ trái nghĩa với từ "lành" trong "áo lành".

A.dữ

B.vỡ

C.rách

D.ác

Câu 70. Có bao nhiêu cặp từ trái nghĩa trong câu ca dao sau:

Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba.

A.1

B.2

C.3

D.4

Câu 71. Chọn từ đồng âm thích hợp để điền vào chỗ trống: Họ thường đi câu cá... vào mùa....

A.hạ

B.đông

C.thu

D.xuân

Câu 72. Từ "ngọt" trong "bánh ngọt" với từ "ngọt" trong "lời nói ngọt ngào" là:

A.từ đồng âm

B.từ trái nghĩa

C.từ đồng nghĩa

D.từ nhiều nghĩa

Câu 73. Cho các từ: mũi thuyền, mặt mũi, chín chắn, chín rộ từ nào mang nghĩa gốc?

A.mũi thuyền, chín chắn

B.mặt mũi, chín rộ

C.mặt mũi, chín chắn

D.mũi thuyền, mặt mũi

Câu 74. Chọn một từ có nghĩa khác biệt so với các từ còn lại.

A.xanh xao

B.xanh biếc

C.xanh um

D.xanh ngắt

Câu 75.Từ nào đồng nghĩa với từ "thông minh"?

A.thông báo

B.thông dịch

C.thông cảm

D.sáng dạ

Câu 76. Điền cặp từ trái nghĩa thích hợp vào chỗ trống sau: thác.....ghềnh.

A.Đứng - ngồi

B.Ngược -xuôi

C.Đi - về

D.Lên - xuống

Câu 77. Truyện "Những con sếu bằng giấy" kể về ai?

A. Xa-xa-cô Xa-xa-ki

B. Xa-ma-cô Xa-ma-ki

C. Xa-ta-cô Xa-ta-ki

D. Xa-ca-cô Xa-ca-ki

Câu 78. Vì sao cô bé Xa-xa-cô Xa-xa-ki phải nằm viện?

A. Vì cô bé bị bệnh dịch hạch.

B. Vì cô bé bị ngã.

C. Vì cô bé bị tai nạn giao thông.

D. Vì cô bé bị nhiễm chất phóng xạ.

Câu 79. Ai là tác giả của bài thơ "Bài ca về trái đất"?

A. Trần Đăng Khoa

B. Quang Huy

C. Tố Hữu

D. Định Hải

Câu 80. Nội dung của "Bài ca về trái đất" là gì?

A. Bài thơ cũng lên án bom đạn là kẻ thù, kêu gọi mọi người giữ gìn hòa bình cho trái đất.

B. Bài thơ ca ngợi về một cuộc sống hòa bình, vui tươi cho trẻ em trên toàn trái đất.

C. Cả 2 đáp án trên đều đúng

D. Không có đáp án đúng

Câu 81: Hai từ "đa" trong câu "Bà cụ ngồi bán bánh đa dưới gốc đa đầu làng." có quan hệ với nhau như thế nào?

A. Đồng âm

B. Trái nghĩa

C. Nhiều nghĩa

D. Đồng nghĩa

Câu 82: Từ "tôi" trong câu "Tôi yêu đất nước Việt Nam." thuộc từ loại gì?

A. Đại từ

B. Động từ

C. Tính từ

D. Danh từ

Câu 83: Từ "đồng" trong hai câu sau có quan hệ với nhau như thế nào?

1. Cái chậu này được làm bằng đồng.

2. Đồng lúa chín vàng xuộm.

A. Đồng nghĩa

B. Trái nghĩa

C. Đồng âm

D. Nhiều

nghĩa

Câu 84: Trong bài tập đọc "Cái gì quý nhất?", thầy giáo cho rằng điều gì là quý giá nhất?

A. người lao động

B. vàng bạc

C. kim cương

D. thời

gian

Câu 85: Từ nào dưới đây có nghĩa là "rất vội vã, muốn làm việc gì đó cho thật nhanh vì sợ không kịp"?

A. hối hận B. nhanh nhẹn C. **hối hả** D. lo lắng

Câu 86: Từ nào dưới đây không dùng để tả chiều sâu?

A. thăm thẳm B. **chót vót** C. hoăm hoăm D. hun hút

Câu 87: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

A. so sánh, xác suất B. đường xá, sản xuất

C. soi sét, lò so D. phố xá, sứ sở

Câu 88: Giải câu đố sau:

Có sắc mọc ở xa gần

Thay huyền vượt thẳng áo quần cho em

Thay nặng thì chẳng thân quen

Thay hỏi để chỉ lúc em đói mềm.

Từ có sắc là từ gì?

A. núi B. cánh C. **lá** D. gió

Câu 89: Từ "cổ" trong trường hợp nào dưới đây mang nghĩa chuyển?

A. **Mẹ đeo chiếc vòng xinh xắn lên cổ tay cho bé.**

B. Mẹ em bị đau mỏi cổ và vai vì phải ngồi làm việc quá lâu.

C. Bé rất thích thú khi thấy chú hươu cao cổ trong sở thú.

D. Mùa đông, bà tặng bé chiếc khăn len để giữ ấm cổ.

Câu 90: Cặp từ nào dưới đây có nghĩa trái ngược nhau?

A. sơn - hà B. **thượng - hạ** C. bạch - nhật D. thổ - địa

Câu 91: Sự vật nào được nhân hoá trong câu văn sau?

"Mới ngày nào nó chỉ là cây chuối con mang tàu lá nhỏ xanh lơ, dài như lưỡi mác, đâm thẳng lên trời. Hôm nay, nó đã là cây chuối to, đỉnh đạc, thân bằng cột hiên." (Phạm Đình Ân)

A. lưỡi mác B. hoa chuối C. **cây chuối** D. bầu trời

Câu 92: Trong bài tập đọc "Những người bạn tốt", A-ri-ôn được cứu bởi:

A. Một thuỷ thủ B. Một ngư dân

C. Một chiếc áo phao D. **Một đàn cá heo**

Câu 93: "Hỗ", "cọp", "hùm" là các từ:

A.đồng âm **B. đồng nghĩa** C.trái nghĩa D.nhiều nghĩa

Câu 94: Giải câu đố sau:

Không sắc thì chỉ là ba
Đến khi có sắc hoá ra rất nhiều.

Từ không dấu sắc là từ gì?

A. tan B. lam **C.tam** D. ba

Câu 95: Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A. rung rinh, réo rắt B.giao lưu, duyên dáng
C. đôi giày, cánh diều **D. day dứt, dằng dãi**

Câu 96: Cặp quan hệ từ trong câu dưới đây biểu thị quan hệ gì?

Mặc dù cơn bão đã qua nhưng nó để lại những tổn thất lớn về người và của.

A. Quan hệ giả thiết - kết quả **B.Quan hệ tương phản**
C.Quan hệ tăng tiến D. Quan hệ nguyên nhân - kết quả

Câu 97: Giải câu đố sau:

Hoa gì tên gọi ngọt ngào
Thu sang nở rộ, nồng nàn hương thơm?

A.hoa gạo B. hoa cúc C. hoa hồng **D.hoa sữa**

Câu 98: Từ nào dưới đây có nghĩa là "trôi nổi, phồng lên rồi lại xẹp xuống"?

A.phập phều B.lung lay C.lơ lửng D. chấp chới

Câu 99: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong đoạn thơ dưới đây?

"Mầm non mắt lim dim
Cố nhìn qua kẽ lá
Thấy mây bay hối hả
Thấy lát phất mưa phùn."

(Võ Quảng)

A.Nhân hoá B.So sánh và nhân hoá
C. So sánh và điệp ngữ D. So sánh

Câu 100: Đại từ nào thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây?

Bà ngoại Lan có nuôi một chú mèo tam thể, [...] rất tinh nhanh và đáng yêu.

A.chúng tôi B. chúng nó C.ta D. nó

Câu 101. Đồng nghĩa với từ hạnh phúc là từ:

A.sung sướng B.phúc hậu C.toại nguyện D.giàu có

Câu 102. Từ nào dưới đây không đồng nghĩa với các từ còn lại?

A.cằm B.nằm C.xách D.cõng

Câu 103.Câu: "Bạn có thể đưa cho tôi lọ mực không?" thuộc kiểu câu:

A.câu cầu khiến

B.câu hỏi có mục đích cầu khiến

C.câu hỏi

D.câu cảm

Câu 104.Từ nào sau đây gần nghĩa nhất với từ "hoà bình"?

A.bình yên B.hòa thuận C.thái bình D.hiền hòa

Câu 105.Câu văn nào dưới đây dùng sai quan hệ từ:

A.Tuy trời mưa to nhưng bạn Hà vẫn đến lớp đúng giờ.

B.Thăng gậy nhưng rất khoẻ.

C.Đất có chất màu vì nuôi cây lớn.

D.Đêm càng về khuya, trăng càng sáng.

Câu 106. Dòng nào dưới đây nêu đúng nét nghĩa chung của từ "chạy" trong thành ngữ "Chạy thầy chạy thuốc"?

A.Di chuyển nhanh bằng chân

B.Hoạt động của máy móc

C.Khẩn trương tránh những điều không may xảy ra

D.Lo liệu khẩn trương để nhanh có được cái mình muốn

Câu 107.Dòng nào có từ mà tiếng "nhân" không cùng nghĩa với tiếng "nhân" trong các từ còn lại?

A.Nhân loại, nhân nghĩa, công nhân

B.Nhân hậu, nhân nghĩa, nhân ái

C.Nhân dân, quân nhân, nhân vật

D.Nhân công, nhân chứng, chủ nhân

Câu 108.Câu nào sau đây không phải là câu ghép?

A.Cánh đồng lúa quê em đang chín rộ.

B.Mây đen kéo kín bầu trời, cơn mưa ập tới.

C.Bố đi xa về, cả nhà vui mừng.

D.Bầu trời đầy sao nhưng lặng gió.

Câu 109.Từ có tiếng "bảo" mang nghĩa: giữ, chịu trách nhiệm.

A.bảo toàn B.bảo ngọc C.gia bảo D.bảo kiếm

Câu 110.Trong các câu sau, câu nào là câu ghép?

A.Bình yêu nhất đôi bàn tay mẹ.

B.Sau nhiều năm xa quê, giờ trở về, nhìn thấy con sông đầu làng, tôi
muốn giang tay ôm dòng nước để trở về với tuổi thơ.
C.Mùa xuân, hoa đào, hoa cúc, hoa lan đua nhau khoe sắc.
D.Bà ngừng nhai trầu, đôi mắt hiền từ dưới làn tóc trắng nhìn cháu âu
yếm và mến thương.